

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Huỳnh Ngọc Trước
2- Ông Lê Quang Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai X, sinh ngày 09/12/2000.
Địa chỉ: Số A, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Anh Hoefer Kyle D, sinh ngày 01/10/1972.
Địa chỉ: E Highland Way A Middleton W 53562 USA.
Chị Mai X có mặt tại phiên tòa, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai X trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Mai X và anh Hoefer K Douglas quen biết nhau qua mai mối và tìm hiểu một thời gian sau đó đăng ký kết hôn tại UBND huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/7/2019. Sau khi kết hôn anh Hoefer Kyle D về Hoa Kỳ sinh sống. Sau khoảng thời gian xa cách chị X và anh Hoefer K Douglas thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị X và anh Hoefer Kyle D đã sống ly thân năm năm và không liên lạc với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị X yêu cầu được ly hôn với anh Hoefer Kyle D.

- Về con chung: Không có;
- Về tài sản chung: Không có;
- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoefer Kyle D có văn bản trình bày ý kiến: Thống nhất quá trình vợ chồng chung sống và đăng ký kết hôn như chị X trình bày. Anh D và chị X đã ly thân hơn bốn năm. Anh D và chị X đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành nay chị X yêu cầu ly hôn, anh D đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị X.

- Về con chung, tài sản, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời anh D xin vắng mặt tất cả các phiên tòa xét xử vụ án và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Mai X thay mặt anh D nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của chị Nguyễn Thị Mai X, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị X và anh D đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân huyện L, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xem là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Nguyễn Thị Mai X là người có quốc tịch Việt Nam, yêu cầu được ly hôn với anh D là người có quốc tịch Hoa Kỳ thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam trong giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đây là tranh chấp về ly hôn mà có đương sự ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37 và khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của N thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết.

[3]. Anh D có văn bản xin vắng mặt và ủy quyền cho chị X nhận toàn bộ văn bản tố tụng có liên quan đến hôn nhân tại Việt Nam và có xác nhận của Đ

tại Hoa Kỳ được xem là hợp lệ. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4]. Xét yêu cầu của chị X xin được ly hôn với anh D, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Hoefer Kyle D có văn bản đồng ý ly hôn với chị X. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chấp nhận cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai X và anh Hoefer Kyle D.

[5]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị X và anh D thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mai X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 55 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 37, 38, 228, 469; điểm b khoản 1 Điều 470, Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Cho chị Nguyễn Thị Mai X và anh Hoefer Kyle D ly hôn.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013008 ngày 09/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai X được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bị đơn anh Hoefer Kyle D được quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- Phòng KTNV và THA;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Tr).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên đóng dấu

Lê Hồng Nước